

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa

Bà Dương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 61/QĐ-CA ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nông Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020069006320, cấp ngày 25-6-2021; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Chu Thị T (đều đã chết); có vợ tên Phùng Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27-6-2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện ma túy) theo Quyết định số 1210 (đã được xóa tiền sự); bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-02-2024 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lý Văn T1; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Phùng Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16-02-2024, tại nhà ở của bị cáo Nông Văn N ở địa chỉ thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo phía trong bên phải mà bị cáo đang mặc 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn màu trắng có nắp màu vàng, đường kính đáy 2,7cm, chiều cao 4,8cm bên trong có 25 gói giấy chứa chất bột màu trắng và số tiền 200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 15-02-2024, bị cáo đi bộ đến khu vực ngã 3 N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua với một phụ nữ không rõ lai lịch 26 gói ma túy Heroin giá 4.000.000 đồng rồi mang về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 16-02-2024 tại nhà ở của mình, bị cáo bán 01 gói ma túy cho Lý Văn T1 được 200.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo cho vào lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng để trong túi áo mặc nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang như đã nêu.

Tại bản Kết luận giám định số 311/KL-KTHS ngày 18-02-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng có trong 25 gói giấy thu giữ của bị cáo Nông Văn N đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,581 gam (đã trừ bì)

Tại bản Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 20-3-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Tờ tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 13-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo bị cáo Nông Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa hình trụ tròn, đường kính đáy 2,7cm, chiều cao 4,8cm; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn N trình bày bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng sự khoan hồng để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến nhưng những người này đã có lời khai trong hồ sơ. Căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phùng Văn M và ông Lý Văn T1 theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 16-02-2024 bị cáo Nông Văn N có hành vi tàng trữ với mục đích mua bán trái phép chất ma túy Heroine và đã bán trót lọt 01 gói ma túy Heroin cho Lý Văn T1 với giá 200.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất khi đưa vào cơ thể sẽ làm thay đổi chức năng của cơ thể. Người sử dụng ma túy sẽ mất khả năng lao động, học tập, làm giảm khả năng tiếp thu. Ma túy cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và là con đường dẫn đến HIV/AIDS, một căn bệnh thế kỷ. Bởi những tác hại nghiêm trọng của ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Năm 2010 bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện chất ma túy), tuy đã được xóa tiền sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[8] Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong là chất ma túy, chất Nhà nước cấm tàng trữ; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, đường kính đáy 2,7cm, chiều cao 4,8cm là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy Heroine cho Nông Văn N tại ngã 3 N, do không rõ danh tính nên chưa xác minh làm rõ đặt vấn đề xử lý trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ người phụ nữ này.

[12] Về án phí: Bị cáo Nông Văn N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 296; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nông Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-02-2024.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật đã giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong là chất ma túy; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, đường kính đáy 2,7cm, chiều cao 4,8cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn N.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-5-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi số 49 ngày 21-5-2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hòa Dương Thị Thu Thủy Tạ Thị N1

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quý Lành Văn K

Tạ Thị N1